

TRƯỜNG THPT PHẠM PHÚ THÚ
TỔ LỊCH SỬ - ĐỊA LÍ
NHÓM LỊCH SỬ

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP CUỐI KÌ I- MÔN LỊCH SỬ- LỚP 12- CD
NĂM HỌC: 2025-2026

A. TRẮC NGHIỆM : HS ôn tập từ bài 1 đến hết bài 10 (chú ý trọng tâm là bài 7,8,9,10)

PHẦN I. TRẮC NGHIỆM NHIỀU LỰA CHỌN.

CHỦ ĐỀ 1: THẾ GIỚI TRONG VÀ SAU CHIẾN TRANH LẠNH

Câu 1: Một trong những nguyên tắc hoạt động của Liên hợp quốc là

- A. tiến hành hợp tác quốc tế giữa các nước thành viên.
- B. hợp tác phát triển có hiệu quả về kinh tế, văn hóa và xã hội.
- C. giải quyết các tranh chấp quốc tế bằng biện pháp hòa bình.
- D. chung sống hòa bình, vừa hợp tác vừa đấu tranh.

Câu 2: Ngày 24 -10 - 1945, sau khi Quốc hội các nước thành viên phê chuẩn, bản Hiến chương của Liên hợp quốc

- A. được chính thức thông qua.
- B. được bổ sung, hoàn chỉnh.
- C. chính thức có hiệu lực.
- D. chính thức được công bố.

Câu 3: Trong giai đoạn sau Chiến tranh lạnh, để xây dựng sức mạnh thực sự, các quốc gia trên thế giới đều tập trung vào

- A. ổn định chính trị.
- B. phát triển quốc phòng.
- C. phát triển kinh tế.
- D. hội nhập quốc tế.

Câu 4: Việt Nam đã vận dụng nguyên tắc nào sau đây của Hiến chương Liên hợp quốc để giải quyết vấn đề phức tạp ở Biển Đông hiện nay?

- A. Giải quyết các tranh chấp quốc tế bằng biện pháp hòa bình.
- B. Tôn trọng chủ quyền và quyền tự quyết của các nước lớn.
- C. Không can thiệp hỗ trợ của các tổ chức ở khu vực và quốc tế.
- D. Chủ động thương lượng, nhân nhượng để bảo đảm hòa bình.

Câu 5: Một trong những mục tiêu của tổ chức Liên hợp quốc là

- A. ngăn chặn tình trạng ô nhiễm môi trường.
- B. thúc đẩy quan hệ thương mại tự do.
- C. trừng trị các hoạt động gây chiến tranh.
- D. duy trì hòa bình và an ninh quốc tế.

CHỦ ĐỀ 2 : SỰ RA ĐỜI VÀ PHÁT TRIỂN CỦA HIỆP HỘI CÁC QUỐC GIA ĐÔNG NAM Á (ASEAN)

Câu 1. Ý tưởng thành lập cộng đồng ASEAN bắt đầu xuất hiện khi nào?

- A. Tuyên bố Băng Cốc (1967).
- B. Tuyên bố Kua-la-lăm-pơ (2015).
- C. Hội nghị cấp cao ASEAN (1997).
- D. Hiến chương ASEAN (2007).

Câu 2. Ba trụ cột của Cộng đồng ASEAN là

- A. Cộng đồng Chính trị - an ninh, Cộng đồng Kinh tế, Cộng đồng Văn hóa - xã hội.
- B. Cộng đồng Chính trị - an ninh, Cộng đồng Kinh tế, Cộng đồng Khoa học - công nghệ.
- C. Cộng đồng Kinh tế, Cộng đồng Văn hóa - xã hội, Cộng đồng Môi trường.
- D. Cộng đồng Chính trị - an ninh, Cộng đồng Kinh tế, Cộng đồng Giáo dục - đào tạo.

Câu 3. Trong quá trình phát triển, Cộng đồng ASEAN phải đối mặt với thách thức nào?

- A. văn hoá tương đồng.
- B. chính trị phức tạp.

C. kinh tế phát triển. D. các nước đồng tình, ủng hộ.

Câu 4. Văn kiện Lộ trình xây dựng Cộng đồng ASEAN (2009 – 2015) đã

- A. xác định nguyên tắc trong quan hệ giữa các nước ASEAN.
- B. tạo hành lang pháp lý cho việc xây dựng Cộng đồng ASEAN.
- C. vạch ra kế hoạch xây dựng Cộng đồng ASEAN.
- D. đánh dấu Cộng đồng ASEAN chính thức có hiệu lực.

Câu 5. Trong các nội dung chính của Cộng đồng văn hóa – Xã hội, nội dung quan trọng nhất là gì?

- A. Con người làm trung tâm.
- B. Phúc lợi và bảo hiểm xã hội.
- C. Các quyền và bình đẳng xã hội.
- D. Bảo đảm bền vững môi trường.

**CHỦ ĐỀ 3: CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945, CHIẾN TRANH GIẢI PHÓNG DÂN TỘC VÀ
CHIẾN TRANH BẢO VỆ TỔ QUỐC TRONG LỊCH SỬ VIỆT NAM
(TỪ THÁNG TÁM NĂM 1945 ĐẾN NAY)**

BÀI 6+7

Câu 1. Địa phương nào giành được chính quyền sớm nhất trong Cách mạng tháng Tám năm 1945?

- A. Thanh Hóa. B. Quảng Nam. C. Hưng Yên. D. Cao Bằng.

Câu 2. Địa phương nào giành được chính quyền muộn nhất trong Cách mạng tháng Tám năm 1945?

- A. Thanh Hóa. B. Hà Tiên. C. Vĩnh Long. D. Cao Bằng.

Câu 3. Hội nghị toàn quốc của Đảng Cộng sản Đông Dương họp ở Tân Trào (14 - 15/8/1945) đã thông qua kế hoạch nào sau đây?

- A. Thống nhất các lực lượng vũ trang.
- B. Quyết định khởi nghĩa ở Hà Nội.
- C. Lãnh đạo toàn dân Tổng khởi nghĩa.
- D. Giải phóng dân tộc trong năm 1945.
- A. Giành được chính quyền ở Hà Nội.
- B. Vua Bảo Đại đã tuyên bố thoái vị.
- C. Khởi nghĩa thắng lợi trong cả nước.
- D. Hồ Chí Minh đọc Tuyên ngôn Độc lập.

Câu 5. Để mở đầu cho cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam lần thứ hai, Pháp đã tấn công

- A. trụ sở Ủy ban hành chính Nam Bộ.
- B. cơ quan Trung ương cục miền Nam.
- C. căn cứ Củ Chi và địa đạo Vĩnh Mốc.
- D. cửa biển Thuận An và kinh đô Huế,

Câu 6. Nội dung được thể hiện trong đường lối kháng chiến chống Pháp (1945 - 1954) là

- A. đoàn kết kháng chiến.
- B. vườn không nhà trống.
- C. toàn dân kháng chiến.
- D. đánh nhanh thắng nhanh.

Câu 7. Tại Đại hội đại biểu lần thứ II (2-1951), Đảng Cộng sản Đông Dương đã quyết định đưa Đảng ra hoạt động công khai với tên gọi

- A. Đảng Lao động Việt Nam.
- B. Việt Nam quốc dân đảng.
- C. An Nam Cộng sản đảng.
- D. Đông Dương Cộng sản đảng.

Câu 8. Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Pháp (1945-1954) đã có ý nghĩa nào sau đây?

- A. Chấm dứt chiến tranh xâm lược của thực dân Pháp.
- B. Góp phần vào đánh bại chủ nghĩa phát xít ở châu Á.
- C. Tạo điều kiện cho cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội.
- D. Mở ra kỉ nguyên mới trong lịch sử dân tộc Việt Nam.

BÀI 8: CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ CỨU NƯỚC (1954-1975)

Câu 1. Từ 1954 đến 1956, miền Bắc thực hiện cải cách ruộng đất với mục tiêu nào sau đây?

- A. Người cày có ruộng.
- B. Đánh đuổi đế quốc.
- C. Công bằng và dân chủ.
- D. Thống nhất đất nước.

Câu 2. Trong giai đoạn từ 1954 đến 1959, mục tiêu đấu tranh chủ yếu của nhân dân miền Nam là

- A. đòi Mỹ - Diệm thi hành Hiệp định Giơ-ne-vơ.
- B. xây dựng và phát triển các lực lượng vũ trang.
- C. chuẩn bị tổ chức các cuộc phản công quân sự.
- D. xây dựng các căn cứ địa ở nông thôn, rừng núi.

Câu 3. Nghị quyết 15 của Đảng Lao động Việt Nam (1959) đã quyết định

- A. tiến hành chiến tranh du kích, xây dựng các căn cứ địa.
- B. phát lệnh tổng khởi nghĩa tiến công trên toàn miền Nam.
- C. để nhân dân miền Nam sử dụng bạo lực khởi nghĩa.
- D. phái lực lượng ra miền Bắc chở vũ khí vào Nam đánh Mỹ.

Câu 4. Nghị quyết 15 của Đảng Lao động Việt Nam (1959) ra đời trong hoàn cảnh

- A. Liên Xô, Trung Quốc ủng hộ mạnh mẽ.
- C. lực lượng vũ trang ba thứ quân phát triển.
- B. thời cơ để tiến công cách mạng đã đến.
- D. cách mạng miền Nam bị tổn thất nặng nề.

Câu 5. Nội dung nào sau đây không phải là ý nghĩa của phong trào “Đồng khởi” (1959-1960) ở miền Nam Việt Nam?

- A. Lung lay tận gốc chính quyền Ngô Đình Diệm.
- C. Bước phát triển mới của cách mạng miền Nam.
- B. Đánh bại “chiến tranh cục bộ” của đế quốc Mỹ.
- D. Cách mạng miền Nam chuyển sang thế phản công.

Câu 6. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng Lao động Việt Nam (9/1960) đã xác định nhiệm vụ của cách mạng miền Bắc là

- A. tiến lên chủ nghĩa xã hội.
- C. trực tiếp chống Mỹ - Diệm.
- B. cải tạo xã hội chủ nghĩa.
- D. chống chiến tranh phá hoại.

Câu 7. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III xác định nhiệm vụ của cách mạng miền Nam là của Đảng Lao động Việt Nam (9/1960) đã

- A. vừa kháng chiến vừa kiến quốc, xây dựng căn cứ địa.
- B. đấu tranh đòi Mỹ - Diệm thi hành Hiệp định Giơ-ne-vơ.
- C. hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.
- D. khôi phục kinh tế, hàn gắn vết thương của chiến tranh.

Câu 8. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng Lao động Việt Nam (9/1960) xác định cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc có vai trò

- A. quyết định nhất đối với sự phát triển của cách mạng cả nước.
- B. quyết định trực tiếp đối với sự nghiệp giải phóng miền Nam.
- C. quyết định thành công của cách mạng xã hội chủ nghĩa trên cả nước.
- D. quyết định với sự nghiệp giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

Câu 9. Từ năm 1961 - 1965, Mỹ thực hiện chiến lược chiến tranh nào ở miền Nam Việt Nam?

- A. Chiến tranh đặc biệt.
- B. Chiến tranh cục bộ
- C. Chiến tranh đơn phương.
- D. Việt Nam hóa chiến tranh.

Câu 10. Âm mưu cơ bản của Mỹ trong chiến lược “chiến tranh đặc biệt” là

- A. dùng người Việt đánh người Việt.
- C. giành lại quyền chủ động đã bị mất.
- B. dùng chiến tranh nuôi chiến tranh.
- D. ngăn chặn sự chi viện của miền Bắc.

Câu 11. Một trong những thắng lợi của quân dân miền Nam trong cuộc chiến đấu chống chiến lược “chiến tranh đặc biệt” của Mỹ (1961 - 1965) là

- A. Núi Thành.
- C. Vạn Tường.
- B. Đồng Xoài.
- D. Đồng khởi.

Câu 12. Một trong những thắng lợi của quân dân miền Nam trong cuộc chiến đấu chống chiến lược “chiến tranh cục bộ” của Mỹ (1965 - 1968) là

- A. Đồng Xoài.
- B. Vạn Tường.
- C. Trung Lào.
- D. Bình Giả

Câu 13. Chiến thuật nào sau đây được Mỹ sử dụng trong chiến lược “chiến tranh cục bộ” ở miền Nam Việt Nam (1965 - 1968)?

- A. Tim diệt và bình định.
- C. Chiến tranh tổng lực.

B. Đánh chắc tiền chắc.

D. Bình định lần chiếm.

Câu 14. Trong cuộc chiến đấu chống chiến tranh đặc biệt (1961-1965) của quân dân miền Nam, ba mũi giáp công là

A. quân sự, chính trị, ngoại giao.

C. quân sự, văn hóa và giáo dục.

B. quân sự, chính trị và binh vận.

D. tư tưởng, văn hóa và kinh tế.

Câu 15. Sau thất bại của chiến lược chiến tranh cục bộ (1965 - 1968), Mỹ đã làm gì để tiếp tục thực hiện âm mưu biến miền Nam thành căn cứ quân sự, thuộc địa kiểu mới?

A. Gây cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc lần ba.

B. Tuyên bố "Mỹ hóa trở lại" chiến tranh xâm lược.

C. Thực hiện chiến lược Việt Nam hóa chiến tranh.

D. Thực hiện chiến lược chiến tranh đặc biệt mới.

Câu 16. Sau năm 1954, nguyên nhân nào sau đây khiến cho cách mạng miền Nam tổn thất nặng nề?

A. Miền Bắc đã không chỉ viện về vũ khí.

C. Sự chống phá của các thế lực bên ngoài.

B. Mỹ - Diệm khủng bố, đàn áp cách mạng.

D. Trung Quốc, Liên Xô cô lập cách mạng.

Câu 17. Thực chất của các "ấp chiến lược" mà Mỹ và tay sai lập ra ở miền Nam là

A. chiến thuật mới của Mỹ.

C. vùng căn cứ biệt kích.

B. trại tập trung trá hình.

D. hậu phương kháng chiến.

Câu 18. Thắng lợi nào của quân dân miền Nam đã đánh bại chiến thuật "trục thẳng vận, thiết xa vận" của Mỹ và tay sai?

A. Bình Giả.

B. Đông Khê.

C. Cao Bằng.

D. Phước Long.

Câu 19. Thắng lợi nào sau đây chứng tỏ khả năng đánh bại chiến tranh cục bộ (1965- 1968) của quân và dân miền Nam?

A. Đồng Xoài.

B. Vạn Tường.

C. Trung Lào.

D. Bình Giả.

Câu 20. Sau thất bại trong cuộc Tiến công chiến lược năm 1972 của quân dân miền Nam, Mỹ phải "Mỹ hóa trở lại" chiến tranh có nghĩa là

A. chống phá kế hoạch lập Liên bang Đông Dương.

C. sẽ sử dụng quân đội Sài Gòn như lực lượng chính.

D. thừa nhận sự thất bại của Việt Nam hóa chiến tranh.

B. đã thể hiện quyết tâm đánh bại quân giải phóng.

BÀI 9: CUỘC ĐẤU TRANH BẢO VỆ TỔ QUỐC TỪ THÁNG 4-1975 ĐẾN NAY. MỘT SỐ BÀI HỌC LỊCH SỬ CỦA CÁC CUỘC KHÁNG CHIẾN, BẢO VỆ TỔ QUỐC TỪ 1945 ĐẾN NAY

Câu 1. Một trong những nội dung thuận lợi của cách mạng Việt Nam từ sau tháng 4- 1975 là

A. được sự lãnh đạo của Đảng.

C. Khơ-me đỏ nên nắm quyền.

B. Mỹ dỡ bỏ những cấm kinh tế.

D. Trung Quốc cải cách, mở cửa.

Câu 2. Một trong những nội dung khó khăn của cách mạng Việt Nam từ sau tháng 4/1975 là

A. có được sự lãnh đạo của Đảng.

C. Khơ-me đỏ nên nắm quyền.

B. hậu quả chiến tranh nặng nề.

D. Trung Quốc cải cách, mở cửa.

Câu 3. Sau khi lên nắm quyền (4/1975) chính quyền Pôn Pốt đã có hành động nào sau đây?

A. Đi thăm Mỹ để mở rộng quan hệ đối ngoại cho Campuchia.

B. Ủng hộ hết lòng cho công cuộc xây dựng đất nước Việt Nam.

C. Phát động chiến tranh xâm lược biên giới Tây Nam Việt Nam.

D. Liên kết với các nước Đông Nam Á để chống lại Trung Quốc.

Câu 4. Một trong những hành động khiêu khích, xâm phạm lãnh thổ của chính quyền Pôn-pốt đối với Việt Nam sau ngày 30/4/1975 là

A. tổ chức cho người Khơ-me ở Việt Nam biểu tình.

B. phái biệt kích để xâm nhập vào Hà Nội phá hoại.

C. cho máy bay thả bom để phong tỏa cửa sông lớn.

D. xâm nhập vào vùng biên giới trên đất liền Việt Nam.

Câu 5. Một trong những nơi ghi dấu tội ác của tập đoàn Khơ-me đỏ đối với nhân dân Việt Nam là

- A. An Giang. B. Cà Mau. C. Bạc Liêu. D. Cần Thơ.

Câu 6. Nội dung nào sau đây phản ánh đúng tình hình quan hệ Việt - Trung từ giữa năm 1975,

- A. Vẫn duy trì rất tốt đẹp. C. Chuyển sang đối đầu.
B. Dần trở nên căng thẳng. D. Trung Quốc xâm lược.

Câu 7. Nội dung phản ánh không đúng tình hình của mối quan hệ Việt-Trung từ giữa năm 1975 là Trung Quốc

- A. chấm dứt viện trợ kinh tế. C. xâm phạm khu vực biên giới.
B. rút các chuyên gia về nước. D. ủng hộ Việt Nam toàn diện.

Câu 8. Một trong những nơi diễn ra các trận đánh quyết liệt của quân và dân Việt Nam chống lại sự xâm lược của quân Trung Quốc (1979) là

- A. Cao Bằng B. Thái Nguyên C. Nam Định. D. Phú Thọ.

Câu 9. Âm mưu của Trung Quốc khi tấn công Việt Nam năm 1979 là

- A. thần tốc, táo bạo, bất ngờ. C. đánh ăn chắc, tiền ăn chắc.
B. đánh nhanh thắng nhanh. D. chinh phục từng gói nhỏ.

Câu 10. Sau khi Trung Quốc tuyên bố rút quân (5/3/1979), tình hình biên giới Việt Trung như thế nào?

- A. Trở lại bình thường C. Tiếp tục căng thẳng.
B. Đã yên bình trở lại D. Liên Xô can thiệp.

Câu 11. Một trong những hành động thực thi chủ quyền của Chính phủ Việt Nam đối với quần đảo Trường Sa và Hoàng Sa là

- A. đưa lực lượng ra thực thi chủ quyền. C. đã xây dựng nhiều căn cứ quân sự.
B. xây dựng các sân bay quốc tế lớn. D. cho Mỹ thuê lại các bến cảng ở đả Nẵng

Câu 12. Âm mưu của Khơ-me đỏ khi xâm phạm các vùng lãnh thổ của Việt Nam là

- A. xâm lược, chống phá Việt Nam. C. nhằm gây tiếng vang với quốc tế.
B. bắt các ngư dân của Việt Nam. D. tranh chấp lãnh thổ đang nổi ra.

Câu 13. Hành động nào sau đây thể hiện rõ ràng nhất âm mưu chống phá Việt Nam của bọn bành trướng Trung Quốc năm 1979,

- A. Can thiệp vào cuộc kháng chiến của Việt Nam. C. Dùng 60 vạn quân tấn công toàn tuyến biên giới.
B. Hợp tác với Mỹ cấm vận Việt Nam trên mọi mặt. D. Ký với Anh và Pháp bản thông cáo Thượng Hải.

Câu 14. Bản chất hai cuộc chiến tranh biên giới Tây Nam và biên giới phía Bắc của nhân dân Việt Nam là

- A. cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc. C. để xác lập địa vị số một châu Á.
B. xung đột, tranh chấp biên giới. D. chiến tranh thống nhất đất nước.

Câu 15. Nguyên nhân chủ quan quyết định thắng lợi của hai cuộc chiến tranh bảo vệ biên giới năm 1979 là

- A. quân đội Trung Quốc còn yếu C. sự ủng hộ giúp đỡ của quốc tế
B. truyền thống dân tộc, yêu nước. D. đoàn kết ba nước Đông Dương.

Câu 16. Nguyên tắc giải quyết các tranh chấp trên Biển Đông của Chính phủ Việt Nam là

- A. giải quyết bằng biện pháp hòa bình. C. liên minh quân sự với Mỹ, Anh.
B. sẵn sàng sử dụng vũ lực để tự vệ. D. xây dựng đặc khu tại Trường Sa.

Câu 17. Tổ chức nào sau đây có vai trò đoàn kết toàn dân tộc Việt Nam trong việc bảo vệ chủ quyền đất nước

- A. Ban Chấp hành Trung ương. C. Ban Tuyên giáo Trung ương.
B. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. D. Ban Dân vận Trung ương.

Câu 18. Nguyên nhân mang tính truyền thống dẫn đến thắng lợi của cuộc chiến tranh bảo vệ biên giới phía Tây Nam và biên giới phía Bắc là

- A. quân đội Trung Quốc yếu, lạc hậu. B. truyền thống yêu nước của dân tộc.

C. có sự ủng hộ giúp đỡ của quốc tế.

D. đoàn kết ba nước Đông Dương từ lâu.

Câu 19. Trong cuộc chiến tranh xâm lược biên giới phía Bắc Việt Nam (1979), Trung Quốc đã đạt được mục tiêu nào sau đây?

A. Dạy cho Việt Nam một bài học.

C. Phá hủy cơ sở vật chất, đường xá.

B. Tiêu diệt bộ đội chủ lực Việt Nam.

D. Việt Nam đã thay đổi chính sách.

Câu 20. Một trong những điều kiện cơ bản để phát huy sức mạnh toàn diện của đất nước nhằm thực hiện nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc là

A. độc lập, tự do, dân chủ.

C. dân quyền và dân sinh.

B. hòa bình và hạnh phúc.

D. độc lập và thống nhất.

Câu 21. Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã khẳng định chủ quyền của Việt Nam đối với quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa thông qua việc

A. thành lập huyện đảo Hoàng Sa và Trường Sa

B. thành lập đội Hoàng Sa, Bắc Hải và Trường Đà

C. cho hoàn thiện tập Đại Nam nhất thống toàn đồ

D. cử thủy quân ra tuần tra đảo định kì hàng năm

Câu 22. Chủ trương nhất quán của Việt Nam trong việc giải quyết các tranh chấp trên Biển Đông là gì?

A. Biện pháp hòa bình, tuân thủ luật pháp quốc tế.

B. Xây dựng căn cứ hải quân để khẳng định chủ quyền.

C. Kiên quyết sử dụng các biện pháp quân sự cứng rắn.

D. Đàm phán hòa bình, chia sẻ quyền lợi cho các bên.

BÀI 10: CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI Ở VIỆT NAM TỪ NĂM 1986 ĐẾN NAY

Câu 1. Đảng Cộng sản Việt Nam tiến hành công cuộc đổi mới đất nước từ tháng 12/1986 trong hoàn cảnh như thế nào?

A. Hệ thống xã hội chủ nghĩa thế giới đã sụp đổ.

B. Tình hình thế giới có rất nhiều điểm thuận lợi.

C. Đất nước đang trên đà phát triển rất mạnh mẽ.

D. Đang lâm vào khủng hoảng về kinh tế - xã hội.

Câu 2. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng Cộng sản Việt Nam (12/1986) xác định nhiệm vụ, mục tiêu của Ba chương trình kinh tế lớn là

A. lương thực - nông sản, hàng tiêu dùng, hàng nhập khẩu.

B. lương thực, hàng tiêu dùng, hàng xuất khẩu, nông sản.

C. lương thực - thực phẩm, hàng xuất khẩu, hàng quân sự.

D. lương thực - thực phẩm, hàng tiêu dùng, hàng xuất khẩu.

Câu 3. Quan điểm của Đảng trong Đại hội toàn quốc lần VI (12/1986) là đổi mới kinh tế phải gắn liền với đổi mới về

A. quân sự.

B. tư tưởng.

C. chính trị.

D. văn hóa.

Câu 4. Kết quả đạt được bước đầu của công cuộc đổi mới ở Việt Nam (1986-1990), trên thị trường loại hàng hóa nào dồi dào, đa dạng và lưu thông tương đối thuận lợi?

A. Công nghiệp.

B. Nhập khẩu.

C. Tiêu dùng.

D. Xuất khẩu.

Câu 5. Đại hội toàn quốc lần thứ VI của Đảng Cộng sản Việt Nam (12/1986), đã xác định nhiệm vụ trước mắt của kế hoạch 5 năm 1986 - 1990 là

A. đổi mới toàn diện, đồng bộ nền kinh tế.

C. cơ sở và vật chất của chủ nghĩa xã hội.

B. thực hiện Ba chương trình kinh tế lớn.

D. đẩy mạnh công nghiệp hóa đất nước.

Câu 6. Quan điểm của Đảng tại Đại hội toàn quốc lần thứ VI (12/1986) là đổi mới phải

A. thực hiện nhanh chóng.

C. phải thần tốc và táo bạo.

B. bảo đảm chắc thắng lợi.

D. toàn diện và đồng bộ.

Câu 7. Đại hội toàn quốc lần thứ VI của Đảng Cộng sản Việt Nam (12/1986) chủ trương đổi mới về chính trị là xây dựng Nhà

A. pháp quyền xã hội chủ nghĩa.

C. đại đoàn kết toàn thể dân tộc.

B. nền chuyên chính của tư sản.

D. phân chia quyền lực rõ ràng.

Câu 8. Bước ngoặt trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam là

A. khủng hoảng năng lượng (1973).

C. Đại hội Đảng lần thứ III (1960).

B. đã giải phóng miền Nam (1975).

D. đề ra đường lối đổi mới (1986).

Câu 9. Vì sao Đảng Cộng sản Việt Nam phải tiếp tục hoàn thiện, bổ sung đường lối Đổi mới được đề ra từ Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI (1986)?

A. Phù hợp với tình hình thực tế.

C. Điểm xuất phát còn quá thấp.

B. Do yêu cầu của Trung Quốc.

D. Đảm bảo an ninh - quốc phòng.

Câu 10. Một trong những nguyên nhân trong giai đoạn đầu của thời kỳ đổi mới (1986- 1990), Đảng Cộng sản Việt Nam chủ trương thực hiện Ba chương trình kinh tế lớn?

A. Giải quyết các nhu cầu thiết yếu cho Nhân dân.

B. Để đáp ứng nhu cầu nhiều xuất khẩu hàng hóa.

C. Giải quyết nhu cầu việc làm cho người lao động.

D. Tận dụng các lợi thế nguồn lao động trẻ, giá rẻ.

Câu 11. Một trong những nguyên nhân khách quan nào đã thúc đẩy Đảng và Nhà nước tiến hành công cuộc đổi mới đất nước (12-1986)?

A. Sự ủng hộ từ phong trào cách mạng thế giới.

C. Cuộc khủng hoảng rất trầm trọng của Liên Xô.

B. Các nước Đông Âu đều đã tiến hành đổi mới.

D. Cải tổ ở Liên Xô đã đạt được nhiều thành tựu.

PHẦN II. TRẮC NGHIỆM LỰA CHỌN ĐÚNG – SAI

Câu 1: Đọc đoạn tư liệu sau:

“Chúng ta muốn hoà bình, chúng ta phải nhân nhượng. Nhưng chúng ta càng nhân nhượng, thực dân Pháp càng lấn tới, vì chúng quyết tâm cướp nước ta một lần nữa! Không! Chúng ta thà hy sinh tất cả chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ.”

(“Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến” - Hồ Chí Minh).

- a. Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến nêu lên thiện chí hòa bình và quyết tâm chiến đấu chống giặc ngoại xâm của nhân dân ta.
- b. Đoạn trích đã trình bày chi tiết nội dung của đường lối kháng chiến chống Pháp do Đảng ta đề ra năm 1946.
- c. Đoạn trích nêu lên quyết tâm chống Pháp và chống Mĩ của quân và dân ta, thà hy sinh tất cả chứ nhất định không chịu làm nô lệ.
- d. Sau cách mạng tháng Tám 1945 thành công, thực dân Pháp vẫn không từ bỏ mưu đồ xâm chiếm nước ta, chúng vẫn quyết tâm cướp nước ta một lần nữa.

Câu 2: Bảng tóm tắt một số thắng lợi quân sự tiêu biểu trong những năm 1946 - 1950:

Những thắng lợi quân sự tiêu biểu	Nội dung chính
Cuộc chiến đấu ở các đô thị phía Bắc vĩ tuyến 16.	Đã giam chân quân Pháp ở Hà Nội và các tỉnh thành phố, thị xã; lực lượng quân chủ lực của ta đã chủ động rút lui an toàn ra căn cứ kháng chiến.
Chiến dịch Việt Bắc thu - đông 1947.	Sau 2 tháng đại bộ phận quân Pháp phải rút khỏi Việt Bắc, cơ quan đầu não của cuộc kháng chiến được bảo vệ an toàn, bộ đội ta thu được nhiều vũ khí và ngày càng trưởng thành.
Chiến dịch Biên giới thu - đông 1950.	Sau gần một tháng, quân ta đã giải phóng được khu vực Biên giới rộng lớn, mở đường liên lạc với quốc tế, bảo vệ được căn cứ địa Việt Bắc, chọc thủng hành lang Đông - Tây, làm phá sản kế hoạch Rơ - ve của Pháp.

- a. Từ năm 1946 – 1950 ta liên tiếp giành được những thắng lợi lớn, đẩy địch vào tình trạng khó khăn, bị động.
- b. Chiến dịch Biên giới thu - đông 1950 đã buộc quân Pháp phải rút khỏi Việt Bắc, cơ quan đầu não kháng chiến được bảo vệ.
- c. Cuộc chiến đấu ở các đô thị phía Bắc vĩ tuyến 16 đã chọc thủng hành lang Đông - Tây, làm phá sản kế hoạch Rơ - ve của Pháp.
- d. Chiến dịch Việt Bắc thu - đông 1947 và chiến dịch Biên giới thu - đông 1950 là những chiến dịch lớn của quân và dân ta.

Câu 3: Đọc đoạn tư liệu sau:

Quân đội nhân dân Việt Nam chủ động mở nhiều chiến dịch tiến công và phản công để giữ vững quyền chủ động trên chiến trường chính Bắc Bộ: các chiến dịch ở trung du và đồng bằng Bắc Bộ (1950 - 1951); chiến dịch Hòa Bình (1951 - 1952); Chiến dịch Tây Bắc (1952); chiến dịch Thượng Lào (1953)...

- a. Các chiến dịch của ta từ năm 1950 – 1953 đều diễn ra trong hoàn cảnh bị động, lúng túng về đường lối.
- b. Sau chiến dịch Thượng Lào, quân đội ta đã liên tiếp mở chiến dịch Hòa Bình, Chiến dịch Tây Bắc.
- c. Chiến dịch của ta từ năm 1950 – 1953 diễn ra đều nhằm mục đích giữ vững quyền chủ động trên chiến trường chính Bắc Bộ.
- d. Đoạn tư liệu trên nói về những chiến dịch của quân và dân ta trong cuộc kháng chiến chống Pháp xâm lược lần thứ 2.

Câu 4: Đọc đoạn tư liệu sau:

Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Pháp (1945-1954) đã chấm dứt cuộc chiến tranh xâm lược và ách thống trị của thực dân Pháp trong gần một thế kỷ ở Việt Nam. Miền Bắc được hoàn toàn giải phóng, chuyển sang giai đoạn cách mạng xã hội chủ nghĩa, tạo cơ sở để giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước Cuộc kháng chiến chống Pháp thắng lợi đã giáng một đòn mạnh mẽ vào âm mưu và tham vọng nô dịch của chủ nghĩa đế quốc sau chiến tranh thế giới thứ hai, góp phần làm tan rã hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa thực dân cũ, đồng thời cô vũ mạnh mẽ phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới.

- a. Cuộc kháng chiến chống Pháp không những có ý nghĩa to lớn đối với trong nước mà còn có ý nghĩa đối với thế giới.
- b. Nguyên nhân quan trọng nhất dẫn đến thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Pháp thắng lợi là nhờ vào sự giúp đỡ của các nước xã hội chủ nghĩa.

c. Cuộc kháng chiến chống Pháp thắng lợi đã làm sụp đổ hoàn toàn chủ nghĩa thực dân cũ và chủ nghĩa thực dân mới trên thế giới.

d. Sau cuộc kháng chiến chống Pháp thắng lợi, miền Bắc đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Câu 5: Đọc đoạn tư liệu sau:

Thắng lợi của Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống Pháp đã giáng một đòn nặng nề vào tham vọng xâm lược, nô dịch của chủ nghĩa đế quốc sau Chiến tranh thế giới thứ hai. Cùng với nhân dân Lào và Campuchia, cuộc kháng chiến của nhân dân Việt Nam đã đập tan ách thống trị của thực dân Pháp trên toàn bán đảo Đông Dương, góp phần làm tan rã hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa đế quốc.

a. Đoạn trích nêu rõ nguyên nhân thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Pháp là nhờ sự giúp đỡ của Lào và Campuchia.

b. Thắng lợi của nhân dân Lào, Việt Nam, Campuchia đã đập tan ách thống trị của thực dân Pháp trên toàn Đông Dương.

c. Cuộc kháng chiến chống Pháp thắng lợi đã làm tan rã hoàn toàn hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa thực dân cũ trên thế giới.

d. Đoạn trích nêu lên ý nghĩa quốc tế của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của nhân dân Việt Nam, Lào, Campuchia

Câu 6. Cho đoạn tư liệu sau:

“Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước đã kết thúc 21 năm chiến đấu chống đế quốc Mỹ xâm lược, 30 năm chiến tranh cách mạng, chấm dứt ách thống trị của chủ nghĩa đế quốc trên đất nước Việt Nam.

Cuộc kháng chiến đã kết thúc thắng lợi cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trên phạm vi cả nước hòa bình độc lập, thống nhất, đi lên chủ nghĩa xã hội.”

(SGK Lịch sử 12- Bộ KNTT, NXB Giáo Dục, trang 53).

a. Cuộc kháng chiến chống Mỹ kết thúc thắng lợi đã mở ra kỉ nguyên mới trong lịch sử dân tộc Việt Nam.

b. Đoạn tư liệu trên đề cập đến ý nghĩa quốc tế của cuộc kháng chiến chống Mỹ của nhân dân Việt Nam.

c. Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ đã đánh dấu cuộc cách mạng dân tộc dân chủ đã hoàn thành trong phạm vi cả nước.

d. Cuộc kháng chiến chống Mỹ kết thúc thắng lợi đã chấm dứt chế độ thực dân kiểu mới của đế quốc Mỹ ở miền Nam Việt Nam.

Câu 7. Cho đoạn tư liệu sau:

“Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước giành thắng lợi do có sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng, đứng đầu là chủ tịch Hồ Chí Minh với đường lối chính trị, quân sự độc lập, tự chủ, đúng đắn, sáng tạo. Đó là đường lối đồng thời tiến hành xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc và cách mạng dân tộc, dân chủ ở miền Nam, phát triển không ngừng nghệ thuật chiến tranh nhân dân, kết hợp đấu tranh quân sự- chính trị- ngoại giao, kết hợp sức mạnh dân tộc và thời đại.

Nhân dân Việt Nam giàu lòng yêu nước, đoàn kết, lao động cần cù, chiến đấu dũng cảm tạo nên sức mạnh để chiến thắng. Hậu phương miền Bắc không ngừng lớn mạnh đáp ứng kịp thời các yêu cầu của chiến đấu ở hai miền.”

(SGK Lịch sử 12- Bộ KNTT, NXB Giáo Dục, trang 52).

a. Đoạn tư liệu trên đề cập nguyên nhân khách quan dẫn đến thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

b. Đường lối kháng chiến chống Mỹ của Đảng là đường lối chính trị - quân sự tự chủ, sáng tạo, giải quyết đồng thời hai nhiệm vụ của cách mạng hai miền.

c. Xây dựng hậu phương vững mạnh là nguyên nhân quyết định hàng đầu dẫn đến thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

d. Một nguyên nhân dẫn đến thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ là Đảng đã phát huy cao độ lòng yêu nước và sự đoàn kết của nhân dân hai miền Nam Bắc.

Câu 8. Đọc đoạn tư liệu sau:

“Sau thất bại của chiến lược ‘Chiến tranh cục bộ’, Mỹ chuyển sang chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” (1969-1973) ở miền Nam và mở rộng chiến tranh phá hoại miền Bắc lần thứ hai.

Chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” là loại hình chiến tranh xâm lược thực dân mới được tiến hành bằng lực lượng quân đội Sài Gòn là chủ yếu, có sự phối hợp về hỏa lực, không quân, hậu cần của Mỹ và do cố vấn Mỹ chỉ huy. Triển khai chiến lược này, quân Mỹ và quân đồng minh rút dần khỏi chiến tranh để giảm xương máu của quân Mỹ trên chiến trường, đồng thời tăng cường lực lượng cho quân đội Sài Gòn, mở rộng chiến tranh ra toàn Đông Dương.”

(SGK Lịch sử 12- Bộ KNTT, NXB Giáo Dục, trang 47, 48).

a. Việt Nam hóa chiến tranh được triển khai sau thất bại của Chiến tranh cục bộ.

b. Khi triển khai Việt Nam hóa chiến tranh, Mỹ đã rút hết quân và quân đồng minh khỏi chiến tranh.

- c. Trong Việt Nam hóa chiến tranh, vai trò của quân đội Sài Gòn được tăng cường.
- d. Việt Nam hóa chiến tranh thực chất là sự tiếp tục âm mưu “dùng người Việt đánh người Việt”.

Câu 9. Đọc đoạn tư liệu

“Thắng lợi của phong trào Đồng khởi đã giáng một đòn nặng nề vào chính sách thực dân mới của Mỹ, làm lung lay chính quyền Ngô Đình Diệm. Thắng lợi này đồng thời đánh dấu bước phát triển nhảy vọt của cách mạng miền Nam, chuyển từ thế giữ gìn lực lượng sang thế tiến công, mở ra vùng giải phóng rộng lớn, đưa đến việc thành lập Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam (20-12-1960), thúc đẩy lực lượng vũ trang cách mạng phát triển.”

(SGK Lịch sử 12- Bộ KNTT, NXB Giáo Dục, trang 47).

- a. Phong trào Đồng khởi (1959-1960) đã làm thất bại chính sách thực dân mới của Mỹ.
- b. Phong trào Đồng khởi đưa đến sự ra đời Mặt trận dân tộc thống nhất đầu tiên của Việt Nam.
- c. Phong trào Đồng khởi đánh dấu bước phát triển nhảy vọt của cách mạng miền Nam.
- d. Thắng lợi của phong trào Đồng khởi khẳng định chủ trương của Đảng ta đối với cách mạng miền Nam là đúng đắn.

Câu 10. Đọc đoạn tư liệu sau.

“Đại hội Đảng Cộng sản Việt Nam lần thứ VI của Đảng Cộng sản Việt Nam (Họp từ ngày 15 đến ngày 18 tháng 12 năm 1986 tại Hà Nội). Đại hội đã đánh giá tình hình đất nước, kiểm điểm sự lãnh đạo của Đảng, vai trò quản lý của Nhà nước trong thập niên đầu cả nước đi lên CNXH, từ đó xác định nhiệm vụ, mục tiêu của cách mạng trong thời kì đổi mới xây dựng đất nước theo định hướng XHCN. Đại hội đề ra nhiệm vụ chung cho cả chặng đường đầu cho thời kì đầu quá độ lên CNXH là toàn Đảng, toàn dân, toàn quân đoàn kết một lòng, quyết tâm đem hết tinh thần và lực lượng tiếp tục thực hiện thắng lợi hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng thành công CNXH và bảo vệ tổ quốc Việt Nam XHCN”

(Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI, Tr.37-38 và 40).

- a. Đại hội Đảng Cộng sản Việt Nam lần thứ VI của Đảng Cộng sản Việt Nam đề ra đường lối đổi mới cho đất nước.
- b. Mục đích của công cuộc đổi mới là khắc phục những hạn yếu, yếu kém trong lãnh đạo của Đảng, đưa đất nước vượt qua khủng hoảng.
- c. Đại hội Đảng lần thứ VI của Đảng xác định nhiệm vụ chung của thời kì đầu công cuộc đổi mới là xây dựng thành công cái đích CNCH.
- d. Đại hội kêu gọi toàn Đảng, toàn dân, toàn quân đoàn kết thực hiện thắng lợi mục tiêu CNXH và bảo vệ tổ quốc.

Câu 11. Đọc đoạn tư liệu sau.

“Đổi mới không phải là thay đổi mục tiêu xã hội chủ nghĩa mà làm cho mục tiêu ấy thực hiện có hiệu quả bằng những quan niệm đúng đắn về chủ nghĩa xã hội, những hình thức, bước đi và biện pháp phù hợp”.

(Đảng cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đảng toàn tập, Tập 49, NXB Chính trị quốc gia, 2006, tr.968)

- a. Văn kiện Đại hội trên khẳng định mục tiêu của Đại hội là phải thực hiện đổi mới.
- b. Đổi mới không thay đổi mục tiêu CNXH mà Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã lựa chọn.
- c. Mục tiêu của đổi mới là thay đổi về quan niệm, hình thức, bước đi, biện pháp phù hợp
- d. Đảm bảo mục tiêu chủ nghĩa xã hội trên cơ sở học tập các bước đi và biện pháp của các nước xây dựng CNXH thành công.

Câu 12. Đọc đoạn tư liệu sau.

“Mục tiêu của Công nghiệp hóa, hiện đại hóa là xây dựng nước ta thành một nước công nghiệp có cơ sở vật chất – kĩ thuật hiện đại, cơ cấu kinh tế hợp lí, quan hệ sản xuất tiến bộ, phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất, đời sống vật chất tinh thần cao, quốc phòng an ninh vững chắc, dân giàu nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh

(Đảng cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII, NXB Chính trị quốc gia, 2000, tr.80)

- a. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII của Đảng đã đề ra mục tiêu Công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

- b. Công nghiệp hóa, hiện đại hóa và quá trình tăng lên mạnh mẽ việc áp dụng công nghiệp trong sản xuất để hiện đại hóa mức sống của người dân.
- c. Công nghiệp hóa, hiện đại hóa của nước ta là nhằm mục tiêu xây dựng đất nước thành nước công nghiệp có cơ sở vật chất – kĩ thuật hiện đại.
- d. Mục tiêu sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước gắn với sự phát triển toàn diện đất nước, từ vật chất, kĩ thuật, tinh thần, quốc phòng, an ninh,... tiến tới xã hội văn minh.

Câu 13. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Chỉ có đổi mới thì mới thấy đúng và thấy hết sự thật, thấy những nhân tố mới để phát huy, những sai lầm để sửa chữa,... Muốn thế phải đấu tranh chống cái cũ, chống bảo thủ trì trệ, chống giáo điều rập khuôn, chống chủ quan nóng vội, chống tha hóa biến chất, chống những thói quen lỗi thời, dai dẳng”.

(Diễn văn khai mạc Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng Cộng sản Việt Nam, trích trong: Văn kiện Đảng, Toàn tập, Tập 47, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2006, tr.690)

- a. Đổi mới đất nước là yêu cầu tất yếu trong quá trình phát triển.
- b. Một trong những biểu hiện của đổi mới là chống giáo điều rập khuôn.
- c. Công cuộc Đổi mới thành công để lại nhiều bài học kinh nghiệm quý báu.
- d. Nếu không tiến hành đổi mới sẽ không thể thấy đúng và thấy hết sự thật .

B. PHẦN TỰ LUẬN: HS ôn tập từ bài 8 và bài 9

Câu 1: Quân dân 2 miền Nam ,Bắc đã đạt được những thắng lợi nào trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước giai đoạn 1965-1968 và 1969-1973?

Câu 2. Phân tích nguyên nhân thắng lợi, ý nghĩa lịch sử của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954-1975).

Câu 3: Vai trò của hậu phương miền Bắc được thể hiện như thế nào trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954-1975) và trình bày suy nghĩ về mối quan hệ giữa xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam hiện nay?

Câu 4. Những thắng lợi quân sự nào của quân dân Việt Nam buộc Mỹ phải chấp nhận bắt đầu đàm phán và ký Hiệp định Pari về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam? Nêu ý nghĩa của những thắng lợi đó.

Câu 5. Tại sao khẳng định cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975 thể hiện nghệ thuật chỉ đạo của Đảng Lao động Việt Nam?

Câu 6: Vận dụng kiến thức đã học phân tích giá trị thực tiễn của một số bài học lịch sử từ các cuộc kháng chiến bảo vệ Tổ quốc từ năm 1945 đến nay?

Câu 7: Phân tích ý nghĩa lịch sử của các cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và bảo vệ chủ quyền biển, đảo Việt Nam từ tháng 4- 1975 đến nay.

Câu 8. Bài học lịch sử nào của các cuộc kháng chiến bảo vệ Tổ quốc từ năm 1945 đến nay là quan trọng nhất? vì sao?

Chúc các em ôn tập tốt.